

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 22/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định đối tượng, mức thu, quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 10 sửa đổi, bổ sung các quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1768/STC-TCDN ngày 31 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định đối tượng, mức thu, chế độ quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2. Đối tượng nộp phí vệ sinh**

Đối tượng nộp phí là cá nhân cư trú, hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh, đơn vị hành chính, sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố nơi có tổ chức hoạt động thu gom và vận chuyển rác thải.

**Điều 3. Mức thu phí và cơ quan thu phí**

1. Mức thu phí vệ sinh: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Cơ quan thu phí:

a) Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Đà Nẵng.

b) Các đơn vị tổ chức, cá nhân khác có hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh, thu gom, vận chuyển rác thải.

**Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí vệ sinh**

1. Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

2. Chế độ quản lý và sử dụng tiền phí vệ sinh thu được: Cơ quan thu phí được sử dụng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác thu phí, hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế.

**Điều 5.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký, được áp dụng từ ngày 01 tháng 08 năm 2014 và thay thế Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Đà Nẵng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**